

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

-----oOo-----
Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 01 tháng 02 năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền
- Các hội thẩm nhân dân : 1, Ông Khổng Minh Thanh
2, Ông Phan Duy Hưng
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Minh - Cán bộ TAND huyện Tam Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Văn T; Sinh ngày: 26/01/1996;
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh, trú quán: Khu 14, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;
Văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.
Tiền án, tiền sự: Không;
Bố đẻ: Thạch Văn M (đã chết);
Mẹ đẻ: Đỗ Thị L, sinh năm 1959, hiện đang ở xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Vợ, con: chưa có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/10/2020 đến ngày 01/11/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/11/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

anh Lương T, sinh năm 2001

Địa chỉ: khu 13, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút, ngày 23/10/2020 tại khu 6, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm Kinh tế- ma túy Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Thạch Văn T đang có hành vi vận chuyển hàng

cắm (pháo nổ). Thu giữ: 01 bao tải màu vàng, bên trong có 05 khối hộp gồm: 01 khối hộp có kích thước 20x20x17(cm) và 02 khối hộp có kích thước 14x14x15(cm) đều có mặt trên được dán giấy màu vàng, mặt dưới được dán giấy màu nâu xám, xung quanh được dán giấy có nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài; 01 khối hộp có kích thước 14x11x15(cm) có mặt trên và mặt dưới được dán giấy màu nâu xám, xung quanh được dán giấy có nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài; 01 khối hộp có kích thước 17x12x12(cm) có mặt trên, mặt dưới và xung quanh được dán giấy màu nâu xám (T khai nhận 05 khối hộp trên là pháo nổ, T đang vận chuyển thuê). Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0365.093.118 (T khai là điện thoại của T dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi địa điểm vận chuyển pháo). Thu giữ tại túi quần T đang mặc một chứng minh nhân dân mang tên Thạch Văn T số 132.518.238 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 15/6/2020 và 120.000đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ BKS 19K8-0747. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, sau đó đưa đối tượng và vật chứng đã thu giữ về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thạch Văn T ở khu 14, xã Hiền Quan, huyện Tnhưng không thu giữ được gì có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, giám định vật chứng là 05 khối hộp thu giữ của T khi bắt quả tang. Tại bản Kết luận giám định số 1105/KLGD ngày 29/10/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

*“05 khối hộp hình trụ chữ nhật, bên trong mỗi khối hộp đều có các vật hình trụ tròn vỏ giấy màu nâu, được liên kết với nhau bằng dây dẫn màu xám **đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ** (có chứa thuốc pháo; khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của 05 khối hộp là **7,3 kg (Bảy phẩy ba kilôgam)**.”*

Tại Cơ quan điều tra Thạch Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/10/2020, T đang ở nhà tại khu 14, xã H Quan, huyện T thì thấy anh C (thường gọi là “C H”, Thiện quen biết ngoài xã hội, T chỉ biết nhà C ở xã B) gọi điện thoại từ số 0865.319.812 đến số điện thoại của T (số 0365.093.118) rủ T đến nhà của C chơi. T nói với C “*Em không có xe*” thì C bảo T “*Ở nhà có người ra đón*”. Sau đó khoảng 10 phút thì có một người thanh niên là bạn của C (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô đến đón đưa T đến cổng nhà C thì T xuống xe đi vào nhà C, còn người thanh niên này sau đó đi đâu, làm gì T không biết. Khi T vào nhà (chỉ có một mình C ở nhà) thì C đưa cho T một bao tải màu vàng và nói là pháo nổ, C bảo T đem số pháo này đưa cho một người ở khu vực cổng chui đường Hồ Chí Minh thuộc khu 6, xã B, huyện T. C dặn T để số pháo ở đó rồi sẽ có người ra lấy, khi xong việc thì C sẽ trả cho T 500.000 đồng tiền công. T đồng ý. C bảo T lấy xe mô tô đang dựng ở sân nhà C rồi chở số pháo nêu trên đến điểm hẹn. Khi T đang trên đường chở số pháo nêu trên thì thấy có số điện thoại 0787.482.791 điện cho T và bảo “*Anh đang đứng đợi ở cổng chui*

rời” nên T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực Cổng chui. Khi T vừa đến khu vực C chui và cầm số pháo xuống xe mô tô thì bị tổ công tác của Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài lần vận chuyển pháo nổ ngày 23/10/2020 thì T không lần nào khác mua bán, tàng trữ hay vận chuyển pháo nổ cho ai khác.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT- VKSPT ngày 14 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Thạch Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 191, Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Thạch Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Được trừ 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 23/10/2020 đến ngày 01/11/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2 và điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: “6,5 kg pháo (mẫu vật còn lại sau giám định), cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Tất cả mẫu vật và bao gói được niêm phong dán kín trong 01 hộp xốp màu trắng, bên ngoài hộp xốp có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 04 loại chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ” hiện đang được gửi tại kho vật chứng K98- Phòng Kỹ thuật của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ và 01 phôi sim số thuê bao 0365.093.118 (thu giữ của Thạch Văn Thiện).

- Tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei1: 355803093534517.

- Trả lại cho bị cáo Thạch Văn T: 01 (một) Chứng minh nhân dân số 132.518.238 mang tên Thạch Văn T do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 15/6/2020 và số tiền 120.000 đồng thu giữ của bị cáo trong quá trình bắt quả tang nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã trả cho anh Đỗ Văn Y 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 19K8-0747.

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Thạch Văn Thiện phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 45 phút, ngày 23/10/2020, Thạch Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 7,3 kilôgam pháo nổ (từ khu 13, xã B đến khu vực cổng chui đường Hồ Chí Minh thuộc khu 6, xã Bắc Sơn) thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế- Ma túy, Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 191, Bộ luật Hình sự

Điểm c, khoản 1, Điều 191, Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...”

[3] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý hàng cấm về chất nổ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

* Xét vai trò nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, lười lao động, do háms lợi nên bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép 7,3 kilôgam pháo nổ dẫn đến phạm tội, đáng nhẽ ra phải có hình phạt thật nghiêm. Xong xét thấy bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự gì. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo xuất thân từ lao động nông dân thuần túy, trình độ hiểu

biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo có thu nhập hàng tháng là 7.000.000đ. Do vậy, trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo là $7.000.000đ \times 5\% = 350.000đ/01$ tháng, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thì bị cáo T không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

Đối với “6,5 kg pháo (mẫu vật còn lại sau giám định), cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Tất cả mẫu vật và bao gói được niêm phong dán kín trong 01 hộp xốp màu trắng, bên ngoài hộp xốp có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 04 loại chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ” hiện đang được gửi tại kho vật chứng K98- Phòng Kỹ thuật của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do bị cáo sử dụng vào việc trao đổi địa điểm vận chuyển pháo nên cần tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với gói sim điện thoại của số thuê bao 0365.093.118 thu của Thạch Văn T là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) Chứng minh nhân dân số 132.518.238 mang tên Thạch Văn T cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định là tiền do bị cáo lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng C (“C H”) theo lời khai của T đã thuê T vận chuyển pháo từ nhà ở của C đến khu vực cổng chui đường Hồ Chí Minh thuộc khu 6, xã B. Kết quả xác minh xác định: Tại khu 13, xã B chỉ có một người duy nhất tên là Lương Thành C hay thường gọi “C H” (sinh năm 2001) nhưng hiện nay C đi đâu, làm gì thì gia đình và địa phương đều không ai biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có quan điểm tách phần hồ sơ liên quan đến Lương Thành C khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông mà T khai là người Công bảo T đem pháo đến giao ở khu vực Cổng chui thuộc khu 6, xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông và cũng là người đã

sử dụng số điện thoại 0787.482.791 gọi đến cho Thiện trên đường T vận chuyển pháo. Quá trình điều tra, không xác định được họ, tên, địa chỉ, đặc điểm cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với 02 số điện thoại 0865.319.812 (T khai nhận là số điện thoại mà C dùng để liên lạc với T) và số điện thoại 0787.482.791 (T khai nhận đây là số điện thoại đã liên lạc với T để hẹn lấy pháo ở khu vực cổng chui đường Hồ Chí Minh). Cơ quan điều tra đã kiểm tra thông tin cuộc gọi trong chiếc điện thoại đã thu giữ của T trong quá trình bắt quả tang và thông tin lịch sử cuộc gọi của 02 số điện thoại nêu trên vào ngày 23/10/2020 do Tổng công ty dịch vụ viễn thông Mobifone và Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel cung cấp đều phù hợp với lời khai nhận của T. Kết quả xác minh đối với 02 số điện thoại này xác định: Số điện thoại 0865.319.812 được đăng ký đứng tên chị Hán Thị T (sinh năm 1988) ở khu 7, xã V, huyện T còn số điện thoại 0787.482.791 được đăng ký đứng tên anh Chu Ngọc S (sinh năm 1994) ở khu 2, xã H, huyện T. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, anh Sơn và chị T khai báo: Từ trước đến nay, chị T và anh S đều không sử dụng và không biết lý do vì sao các số điện thoại trên lại đăng ký tên của mình. Chị T và anh S đều không biết Thạch Văn T là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ BKS: 19K8-0747 là chiếc xe mà theo lời khai của T thì Công cho T mượn dùng để vận chuyển pháo nổ và đã bị thu giữ khi T bị bắt quả tang. Quá trình xác minh xác định: Chiếc xe này được đăng ký đứng tên anh Nguyễn Trung K (sinh năm 1976) ở khu 11, xã H, huyện Tnhung anh K đã bán lại chiếc xe này cho anh Đỗ Văn Y (sinh năm 1988) ở khu 14, xã H(khi mua bán xe có lập giấy tờ mua bán). Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với anh Đỗ Văn Y và xác định: Sau khi mua xe của anh K nhưng anh Y không làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ, đến nay giấy tờ đăng ký của chiếc xe này anh Y đã làm mất, khoảng 10 giờ ngày 23/10/2020, khi anh Y đang ở nhà ở khu 14, xã H thì Lương Thành C (là bạn quen biết xã hội với anh Y) đến nhà và hỏi mượn chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS: 19K8-0747 của anh Y để đi chơi, anh Y đồng ý. Sau đó anh Y đi làm ở Hà Nội nên anh Y không biết việc C đưa xe mô tô trên cho T để T vận chuyển hàng cấm. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đỗ Văn Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I, □p dụng Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- □p dụng điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điều 36 Bộ luật hình sự.

1, Xử phạt: Thạch Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (23/10/2020 đến ngày 01/11/2020) quy đổi

bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo Thạch Văn T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo là 350.000đ/ 01 tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền bị cáo phải nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày và 05 ngày/01 tuần.

2, Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

II, Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei1: 355803093534517 của Thạch Văn T do bị cáo sử dụng vào việc trao đổi địa điểm vận chuyển pháo (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông).

- Tịch thu tiêu hủy: Phôi sim điện thoại của số thuê bao 0365.093.118 thu của Thạch Văn T (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

- Tịch thu tiêu hủy: “6,5 kg pháo (mẫu vật còn lại sau giám định), cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Tất cả mẫu vật và bao gói được niêm phong dán kín trong 01 hộp xốp màu trắng, bên ngoài hộp xốp có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 04 loại chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ” hiện đang được gửi tại kho vật chứng K98- Phòng Kỹ thuật của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ (Theo biên bản bàn giao tang vật vụ án ngày 10/11/2020 tại kho K98- Phòng Kỹ thuật của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ).

- Trả lại cho bị cáo Thạch Văn T số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo T không liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Thạch Văn T 01 (một) Chứng minh nhân dân số 132.518.238 mang tên Thạch Văn T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho anh Đỗ Văn Y 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS: 19K8-0747 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/12/2020).

III, Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Thạch Văn T phải nộp 200.000đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh phú thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Phú Thọ huyện Tam Nông;
- Chi cục THA huyện Tam Nông;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hiền Quan, huyện Tam Nông;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu HS, AV.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền